TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiến.
2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thị H, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: Không);

Nơi cư trú: Thôn Trại Mai Trung, xã Tân Trường, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Công Q và bà Nguyễn Thị H; có chồng anh Trần Ngọc Kh; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Chị Đặng Thị H2, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Cương Xá, phường TH, TP. HD, tỉnh Hải Dương; (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Cương Xá, phường TH, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Gạch, TT Lai Cách, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Lẻ, TT Lai Cách, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt anh B; vắng mặt chị H21, chị Tr và chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2019, thông qua mạng xã hội Facebook trên internet, Mai Thị H có sử dụng tài khoản tên "H Nùn" nhắn tin nói chuyện và được chị Trần Thị Tr (bạn của H) - sinh năm 1991 ở thôn Ngọc Lặc - xã Ngọc Sơn - huyện TK (nay là thành phố HD) - tỉnh Hải Dương hướng dẫn đăng ký vay tiền trực tuyến trên trang Web "avay.vn". Cùng ngày, chị Đặng Thị H2 - sinh năm 1995 ở thôn Cương Xá - xã Tân Hưng (nay là phường TH) - TP. HD (bạn chị Tr) sử dụng tài khoản "H2 Dang" trên Facebook hỏi chị Tr cách thức đăng ký vay tiền trực tuyến, chị Tr hướng dẫn bằng cách gửi hình ảnh tin nhắn thể hiện việc chị Tr hướng dẫn cho H có tài khoản " H Nùn" đăng ký vay tiền để chị H2 làm thủ tục đăng ký vay tiền trực tuyến trên trang Web "avay.vn".

Ngày 20/8/2019, chị H2 dùng tài khoản "H2 Dang" kết bạn với tài khoản "H Nùn" của Mai Thị H trên Facebook nhờ H hướng dẫn đăng ký vay tiền. Biết chị H2 có nhu cầu vay tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách nói dối chị H2 về việc H có người chị tên là Trần Khánh L đang làm việc tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện CG, có thể giúp vay tiền nhưng phải trả phí, chị H2 nhờ H nói giúp với người tên L làm thủ tục cho chị H2 vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). H bảo chị H2 gửi bản phô tô sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân và tiền phí vay là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đến khu vực ngã tư thị trấn LC - huyện CG - tỉnh Hải Dương cho L có số điện thoại 0353.301.764 (là số điện thoại của H). Sau đó, chị H2 gọi điện thoại cho L nhưng không có người nghe máy, chị H2 nhắn tin hỏi thì H nói dối là L bận làm việc, không nghe máy được. Tin tưởng H nói là thật, sáng ngày 26/8/2019, chị H2 đến bến xe HT - phường HT - TP. HD gửi bản phô tô sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân và số tiền 3.000.000đ cho người tên L bằng dịch vụ chuyển phát qua xe ôtô bus HT (chạy tuyến Hải Dương - Bắc Ninh). Khoảng 08h00 phút cùng ngày, H đến ngã tư thị trấn LC nhận giấy tờ, số tiền 3.000.000đ rồi nhắn tin thông báo cho chị H2 biết. Tiếp đó, H nói dối với chị H2 về việc L có thể làm thủ tục cho chị H2 vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), muốn vay thì phải gửi thêm chi phí làm thủ tục. Sáng ngày 27/8/2019, chị H2 đến bến xe HT gửi số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn*) xe ôtô bus HT đến thị trấn LC. Khoảng 10h50 phút cùng ngày, H nhận được số tiền trên và nhắn tin thông báo cho chị H2 biết. Cùng ngày, H nhắn tin bảo chị H2 gửi tiền để làm thủ tục lập tài khoản ngân hàng và mua bảo hiểm số tiền chị H2 muốn vay. Sáng ngày 28/8/2019, chị H2 đến bến xe HT gửi xe ôtô bus HT số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đến ngã tư thị trấn LC. Khoảng 13h26 phút cùng ngày, H nhận

tiền và nhắn tin thông báo cho chị H2 biết. Để chị H2 tin tưởng về việc sẽ vay được tiền, H sử dụng số điện thoại 0987.845.826 để đổi tên tài khoản trên mạng xã hội Zalo thành tên "L Merry" và tải hình ảnh 01 người phụ nữ trên mạng internet làm ảnh đại diện, mục đích giả vờ là người tên L làm ở Ngân hàng Agribank rồi dùng tài khoản Zalo "L Merry" kết bạn, nhắn tin vào tài khoản Zalo "Kết Tú" của chị H2 với nội dung sẽ làm thủ tục cho chị H2 vay số tiền 190.000.000đ (*Một trăm chín mươi triệu đồng*) với điều kiện chị H2 phải gửi thêm chi phí để làm thủ tục vay tiền. Tin tưởng là thật, sáng ngày 03/9/2019, chị H2 đến bến xe HT gửi xe ôtô bus HT số tiền 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đến ngã tư thị trấn LC. Khoảng 11h cùng ngày, H nhận tiền và sử dụng tài khoản Zalo "L Merry" nhắn tin vào tài khoản Zalo "Kết Tú" bảo chị H2 phải có giấy phép kinh doanh và bảo chị H2 chuyển số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) để hoàn thiện thủ tục vay tiền. Do nghi ngờ bị chiếm đoạt tiền, chiều ngày 10/9/2019, chị H2 cùng với anh Đỗ Văn B (là anh chồng của chị H2) - sinh năm 1972 ở thôn Cương Xá - phường TH đi đến ngã tư thị trấn LC để kiểm tra. Tại đây, anh B gửi 01 phong bì bên trong có số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) cho chị Vũ Thị H - sinh năm 1972 ở Thôn Gạch - thị trấn LC (chủ quán nước) rồi thông báo cho H ra nhận tiền. Khoảng 17h cùng ngày, khi H đến gặp chị H21 nhận tiền thì bị anh B, chị H2 giữ lại và thông báo cho cơ quan CSĐT - Công an TP. HD đến lập biên bản, H đã tự nguyện giao nộp 01 phong bì bên trong có số tiền 7.000.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám bên trong có lắp sim 0987.845.826 cho cơ quan CSĐT- Công an TP. HD. Đối với 01 sim điện thoại số 0353.301.764 H đã vứt đi, còn số tiền 25.000.000đ chiếm đoạt được của chị H2, H đã dùng 1.500.000đ để trả nợ cho chị Nguyễn Thị L, số còn lại đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPHD ngày 27/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Mai Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Mai Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà VKS đã truy tố. Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng, không bị oan. Bị cáo làm công nhân theo mùa vụ, lao động tự do, gia đình khó khăn nên chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại chị Đặng Thị H2 giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại giai đoạn điều tra, đề nghị HĐXX xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000đ.

- Người làm chứng anh Đỗ Văn B giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại giai đoạn điều tra, xác nhận chiều ngày 10/9/2019 anh cùng chị H2 đi đến

ngã tư thị trấn LC để giao số tiền 7.000.000đ cho H. Sau đó anh và chị H2 giữ H lại và thông báo cho cơ quan CSĐT - Công an TP. HD đến lập biên bản.

- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố: bị cáo Mai Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Mai Thị H từ 21 đến 24 tháng tù, thời gian tính từ ngày đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu file hình ảnh nội dung các tin nhắn trên mạng xã hội Facebook và Zalo giữa chị H2 và Mai Thị H. Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám của Mai Thị H. Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0987.845.826 của Mai Thị H. Ngoài ra KSV còn đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2019 đến ngày 10/9/2019, thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo trên internet, Mai Thị H đưa ra thông tin gian dối về việc H có người quen làm ở Ngân hàng có thể giúp chị H2 làm thủ tục vay số tiền lên đến 190.000.000đ với lãi suất thấp và phải trả chi phí vay tiền. Tin tưởng H nói là thật, từ ngày 26/8/2019 đến ngày 10/9/2019, chị H2 đã 05 lần chuyển tiền cho H, trong đó có 04 lần chị H2 chuyển tiền cho H bằng hình thức gửi xe ôtô bus HT từ bến xe HT - phường HT - TP. HD đến ngã tư thị trấn LC - huyện CG - tỉnh Hải Dương và 01 lần chị H2 trực tiếp cầm tiền đến ngã tư thị trấn LC, huyện CG để H nhận. Tổng số tiền bị cáo H chiếm đoạt của chị H2 là 32.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Mai Thị H đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó bị cáo Mai Thị H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 174 BLHS.

Bị cáo thực hiện 05 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, công nhân theo mùa vụ, nguồn sống phụ thuộc vào chồng. Căn cứ Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, nên bị cáo không phạm tội có "tính chất chuyên nghiệp" quy định tại b khoản 2 Điều 174 BLHS. Do đó, bị cáo H bị VKSND thành phố HD truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thực hiện 05 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi hành vi số tiền chiếm đoạt đều trên 02 triệu đồng nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 32 triệu đồng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 32 triệu đồng, tuy nhiên ngày 10/9/2019 đã thu giữ được 07 triệu đồng của bị cáo và đã trả lại cho chị H2. Nay chị H2 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 25 triệu đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho chị H2.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám bên trong có lắp sim 0987.845.826 của Mai Thị H là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét chiếc điện thoại còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước. Chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD lưu file hình ảnh nội dung các tin nhắn trên mạng xã hội Facebook và Zalo giữa chị Đặng Thị H2 và Mai Thị H là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Qua xác minh tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện CG không có ai tên là Trần Khánh L. Chị Trần Thị Tr không tham gia và không biết việc Mai Thị H lừa đảo chiếm đoạt tiền; Chị Nguyễn Thị L không biết số tiền 1.500.000đ mà H trả nợ là số tiền H chiếm đoạt của chị H2 nên VKS không đề nghị xử lý những người trên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Mai Thị H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Thị H bồi thường cho chị Đặng Thị H2 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD lưu file hình ảnh nội dung các tin nhắn trên mạng xã hội Facebook và Zalo giữa chị Đặng Thị H2 và Mai Thị H.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám của Mai Thị H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0987.845.826 của Mai Thị H.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD).

5. Về án phí: Bị cáo Mai Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh HD;*
- *VKSND TP. HD;*
- *Công an TP. HD;*
- *Chi Cục THADS TP.HD;*
- *Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà